

Số 27 /2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/DS-ST ngày 13 tháng 06 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn : bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Sơn Hiệp , xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện; Đặng Hữu Minh Ánh; sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Đức lập, TT Đức Phong, Bù Đăng, Bình Phước

Bị đơn:

1/ Thị D ; sinh năm 1975

2/ Thị H; sinh năm 1994

3/ Điều Đ; sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Sơn Thành , xã P, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Bị đơn Thị D, Thị H, Điều Đ đồng ý liên đới trả nguyên đơn bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 1.150.000.000đ. ( Một tỉ một trăm năm mươi triệu đồng ) thời hạn trả cuối cùng ngày 27/8/2022.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến bị đơn.

2/ Về án phí : Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.250.000đ bị đơn Thị D, Thị H, Điều Đ đồng ý liên đới nhận nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền 29.731.725đ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000494 ngày 13/6/2022.

*Kể từ ngày ban hành Quyết định (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN VĂN XUYẾN**